

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 và Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh (giao đất cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phú Đại Phát thực hiện dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng;

Xét đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Công văn số 361/UBND-TNMT ngày 27/02/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 948/TTr-STNMT ngày 23/3/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 và Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Nội dung tại Điều 2 Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh:

- Tổng diện tích: 106.108,1m<sup>2</sup> (Một trăm lẻ sáu ngàn một trăm lẻ tám phẩy một mét vuông).

Trong đó:

| STT | Loại đất, mục đích sử dụng                 | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức giao đất và thời hạn giao đất  |
|-----|--|-----------------------------|--|
| 1   | Đất ở                                      | 44.653                      | Giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất    |
| 2   | Đất công cộng                              | 6.253                       | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 3   | Đất cây xanh đơn vị ở                      | 1.484                       | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 4   | Đất nương thoát nước sau nhà               | 1.119                       | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 5   | Đất giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật | 41.479,3                    | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 6   | Đất cây xanh cách ly                       | 4.762,8                     | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 7   | Đất mặt nước                               | 506                         | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 8   | Đất thương mại, dịch vụ                    | 5.851                       | Thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, thời hạn 49 năm, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định                            |
|     | <b>Tổng cộng</b>                           | <b>106.108,1</b>            |  |

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính: Đối với phần diện tích giao đất đợt 1 nêu trên, chưa xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính, chỉ thực hiện sau khi diện tích đất được giao cho toàn bộ dự án theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

được duyệt (theo nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6602/UBND-CNXD ngày 29/10/2018).

**Nay điều chỉnh thành:**

- Tổng diện tích: 106.108,1m<sup>2</sup> (Một trăm lẻ sáu ngàn một trăm lẻ tám phẩy một mét vuông).

Trong đó:

| Stt | Loại đất, mục đích sử dụng                 | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức giao đất và thời hạn giao đất   |
|-----|--|-----------------------------|---|
| 1   | Đất ở                                      | 45.670                      | Giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất; khi chuyển nhượng cho hộ gia đình, cá nhân thì thời hạn sử dụng đất là lâu dài |
| 2   | Đất công cộng                              | 755                         | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất  |
| 3   | Đất cây xanh đơn vị ở                      | 3.208                       | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất  |
| 4   | Đất mương thoát nước sau nhà               | 1.314                       | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất  |
| 5   | Đất giao thông, thùy lợi, hạ tầng kỹ thuật | 38.831,10                   | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất  |
| 6   | Đất cây xanh cách ly                       | 5.461                       | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất  |
| 7   | Đất mặt nước                               | 780                         | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký  |

|   |                         |                  |  |
|---|-------------------------|------------------|--|
|   |                         |                  | quyết định giao đất  |
| 8 | Đất thương mại, dịch vụ | 10.089           | Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, kể từ ngày 25/12/2019, thời hạn thuê đất 49 năm |
|   | <b>Tổng cộng</b>        | <b>106.108,1</b> |  |

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phú Đại Phát có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; thời điểm xác định nghĩa vụ tài chính cùng thời điểm với giao đất Đợt 2 tại Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh.

- Đối với đất thương mại, dịch vụ, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phú Đại Phát có trách nhiệm thực hiện theo đúng dự án đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

2. Nội dung tại Điều 2 Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh:

- Tổng diện tích: 196.782,5m<sup>2</sup> (Một trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai phẩy năm mét vuông).

Trong đó:

| Stt       | Loại đất, mục đích sử dụng                 | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức giao đất và thời hạn giao đất  |
|-----------|--|-----------------------------|--|
| <b>I</b>  | <b>Giao đất có thu tiền sử dụng đất</b>    | <b>69.479,33</b>            |  |
| 1         | Đất ở                                      | 69.479,33                   | Giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, kể từ ngày 16/3/2017; khi chuyển nhượng cho hộ gia đình, cá nhân thì thời hạn sử dụng đất là lâu dài |
| <b>II</b> | <b>Giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> | <b>127.303,18</b>           |  |
| 1         | Đất công trình, công cộng                  | 28.140,06                   | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất   |
| 2         | Đất cây xanh – mặt nước                    | 18.910,20                   | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết   |

|   |                         |                  |  |
|---|-------------------------|------------------|--|
|   |                         |                  | định giao đất  |
| 3 | Đất hạ tầng kỹ thuật    | 1.856,28         | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 4 | Đất giao thông          | 78.396,64        | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
|   | <b>Tổng cộng (I+II)</b> | <b>196.782,5</b> |  |

**Nay điều chỉnh thành:**

- Tổng diện tích: 196.782,5m<sup>2</sup> (Một trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai phẩy năm mét vuông).

Trong đó:

| Stt       | Loại đất, mục đích sử dụng                 | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức giao đất và thời hạn giao đất   |
|-----------|--|-----------------------------|---|
| <b>I</b>  | <b>Giao đất có thu tiền sử dụng đất</b>    | <b>75.210</b>               |   |
| 1         | Đất ở                                      | 75.210                      | Giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất; khi chuyển nhượng cho hộ gia đình, cá nhân thì thời hạn sử dụng đất là lâu dài |
| <b>II</b> | <b>Giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> | <b>121.572,50</b>           |   |
| 1         | Đất công trình, công cộng                  | 16.202                      | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất  |
| 2         | Đất cây xanh – mặt nước                    | 18.902                      | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất  |

|   |                         |                  |  |
|---|-------------------------|------------------|--|
| 3 | Đất hạ tầng kỹ thuật    | 2.225,95         | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
| 4 | Đất giao thông          | 84.242,55        | Giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn giao đất theo thời hạn thực hiện dự án đầu tư, tính từ ngày UBND tỉnh ký quyết định giao đất |
|   | <b>Tổng cộng (I+II)</b> | <b>196.782,5</b> |  |

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 và Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND thị trấn Châu Ô, Chủ tịch UBND xã Bình Trung; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phú Đại Phát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, CB-TH;
- Lưu: VT, CNXD (139)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bình**